

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2026

Hanoi, Sep. 22, 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”)

To: - The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (“SeABank”)

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual:* Lê Hữu Báu

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số căn cước/*Number of ID card:* Ngày cấp/*Date of issuance:* Nơi cấp/*Place of issuance:*

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*

- Điện thoại/*Telephone:* Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/*Current position in the public company or relationship with the public company:* Người có liên quan của người nội bộ SeABank/*Affiliated person of internal person of SeABank.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/*Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction:*

2.1. Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* Nguyễn Thị Nga

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số căn cước/*ID card:*

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại SeABank/*Current position in the public company:* Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT SeABank/*Permanent Vice Chairperson of the Board of Directors of SeABank.*

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction*: Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/ *increase shareholding*.

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh/ *Agreement and/or order matching*.

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Expected trading time*: từ ngày/ *from* 25/09/2026 đến ngày/ *to* ... 23/10/2026

CÁ NHÂN BÁO CÁO/
INDIVIDUAL/PERSONS



Lê Hữu Báu

